

Bản án số: 10/2022/DS-ST

Ngày 19-4-2022

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tiến, Ông Trương Quang Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 115/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-DS ngày 21/3/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V(VPBank)

Địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường L, quận Đ, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Anh T, ông Phạm Tuấn A, ông Đỗ Thành T và bà Thái Thị Hồng H (theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch HĐQT VPBank).

Đại diện ủy quyền nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án: Ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Mạnh S, ông Trần Tiến L và ông Hoàng Văn N, địa chỉ: Tầng 3 - số 108 T, thành phố H, tỉnh Quảng Bình (theo văn bản ủy quyền số 192/2021/UQ-LCC-KHDNMB1 ngày 03/11/2021), ông Hoàng Văn N có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Đình T, sinh năm 1989 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1993, cùng cư trú: Thôn Thuận P, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/11/2021 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Vtrình bày:*

Ngân hàng TMCP V- Chi nhánh Quảng Bình và ông Trần Đình T, bà Nguyễn Thị Thu H đã ký kết các Hợp đồng tín dụng như sau:

- Vào ngày 31/7/2018, ký Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp số LN1807230816089/QBH/HĐTC. Theo hợp đồng đã ký kết, thì ông Trần Đình T, bà Nguyễn Thị Thu H vay của Ngân hàng TMCP V số tiền 240.000.000 đồng; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 8,9%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn được xác định bằng lãi suất tiết kiệm thường tại quyền kỳ hạn 24 tháng theo mức tiền gửi cao nhất của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 5%/năm và từ ngày 01.10.2019 trở đi, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm theo mức lãi suất cho vay điều chỉnh trên; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; mục đích vay mua xe ô tô; kỳ hạn trả gốc là 83 tháng, một tháng trả 2.892.000 đồng; trả gốc và lãi vào ngày 19 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 19/8/2018.

- Vào ngày 22/8/2018, ký Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 325-P-2741864 có hạn mức phê duyệt: 56.000.000 đồng.

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay trên là: Xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, số khung RNYTB51M5JC133058, số máy G4LAJP040275, BKS 73A-104.02 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018793 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 17/7/2018 mang tên Trần Đình T. Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1807230816089/QBH/HĐTC ngày 31/7/2018 đã đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Đà Nẵng.

Quá trình thực hiện hợp đồng cho vay số LN1807230816089/QBH/HĐTC, tính đến ngày 16/6/2020, ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị Thu H đã trả được số tiền gốc là 57.840.000 đồng và 39.671.813 đồng tiền lãi.

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng số 325-P-2741864 tính đến ngày 10/4/2020 ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị Thu H đã phát sinh dư nợ gốc phải thanh toán là 56.084.350 đồng và tiền lãi tương ứng theo lãi suất đã cam kết.

Do ông Trần Đình T, bà Nguyễn Thị Thu H vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi của Hợp đồng cho vay số LN1807230816089/QBH/HĐTC từ kỳ thanh toán ngày 16/6/2020 và Thẻ tín dụng 325-P-2741864 từ kỳ thanh toán ngày 10/4/2020 nên Ngân hàng TMCP V đã chuyển các khoản vay nói trên sang nợ quá hạn kể từ ngày bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và quyết định thu hồi nợ trước hạn đối với các khoản vay trên. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị Thu H thanh toán nợ, nhưng ông Tuấn, bà Hà luôn trốn tránh, không hợp tác.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Trần Đình T và bà Nguyễn Thị Thu H phải thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 19/4/2022 là: 397.091.154, bao gồm:

- Hợp đồng tín dụng LN1807230816089/QBH/HĐTC là: 255.300.802 đồng, bao

gồm nợ gốc: 182.160.000 đồng, nợ lãi: 66.064.887 đồng, phạt chậm trả lãi: 7.075.915 đồng.

- Thẻ tín dụng 325-P-2741864 là 141.790.351 đồng, bao gồm: nợ gốc: 56.084.350 đồng, nợ lãi: 85.706.002 đồng.

Và phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết, kể từ ngày 20/4/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị Thu H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng TMCP V có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản đảm bảo là xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, số khung RNYTB51M5JC133058, số máy G4LAJP040275, BKS 73A-104.02 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018793 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 17/7/2018 mang tên Trần Đình T để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Trần Đình T, bà Nguyễn Thị Thu H đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định, nhưng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V và cũng không đến Tòa án để giải quyết vụ việc.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Trần Đình T, bà Nguyễn Thị Thu H vắng mặt lần thứ hai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị Thu H phải thanh toán nợ theo các Hợp đồng tín dụng có mục đích vay vốn để mua xe ô tô và tiêu dùng khác. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị Thu H ký Hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng- Chi nhánh Quảng Bình có địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hình thức hợp đồng:

Hợp đồng tín dụng số LN1807230816089/QBH/HĐTC và Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 325-P-2741864 mà ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị Thu H đã ký với Ngân hàng TMCP Vthoả mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng dân sự theo quy định tại các Điều 117, 119 của Bộ luật Dân sự và phù hợp với quy định của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, nên có hiệu lực pháp luật đối với các bên tham gia ký kết.

[2.2] Về nghĩa vụ thanh toán:

Mặc dù, bị đơn ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị Thu H vắng mặt; không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với Hợp đồng tín dụng số LN1807230816089/QBH/HĐTC có mục đích cho vay mua xe ô tô, phương thức cho vay trả gốc và lãi hàng tháng theo thời hạn các bên cam kết trong Hợp đồng. Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trên thì ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị Thu H vay số tiền 240.000.000 đồng; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 8,9%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn được xác định bằng lãi suất tiết kiệm thường tại quyền kỳ hạn 24 tháng theo mức tiền gửi cao nhất của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 5%/năm và từ ngày 01.10.2019 trở đi, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm theo mức lãi suất cho vay điều chỉnh trên; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; mục đích vay mua xe ô tô; kỳ hạn trả gốc là 83 tháng, một tháng trả 2.892.000 đồng; trả gốc và lãi vào ngày 19 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 20/8/2018. Sau khi Hợp đồng có hiệu lực, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Tuấn, bà Hà số tiền 240.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Tuấn và bà Hà đã thanh toán được số tiền 97.511.813 đồng (gồm 57.840.000 đồng tiền gốc và 39.671.813 đồng tiền lãi). Do ông Tuấn và bà Hà vi phạm nghĩa vụ thanh toán, kể từ ngày 19/6/2020 nên Ngân hàng TMCP V đã chuyển khoản vay của ông bà sang nợ quá hạn và đề nghị thu hồi nợ trước hạn là đúng với quy định tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng nói trên.

Đối với Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 325-P-2741864, số tài khoản thẻ tín dụng VPLady Titanium MasterCard phát hành ngày 22/8/2018: Sau khi ông Trần Đình T, bà Nguyễn Thị Thu H nhận thẻ tín dụng, tính đến ngày 10/4/2020, thẻ tín dụng VPLady Titanium MasterCard phát sinh dư nợ 56.084.350 đồng. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Quảng Bình đã thực hiện thông báo nợ quá hạn đến ông Tuấn, bà Hà và yêu cầu ông, bà thanh toán nợ tuy nhiên bị đơn ông Tuấn, bà Hà đã không thanh toán đúng hạn, dẫn đến khoản vay đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Như vậy, kể từ khi phát sinh dư nợ, ông Tuấn, bà Hà không thanh toán đúng hạn theo cam kết đã quy định tại Điều 4 của Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng phát hành ngày 22/8/2018 nên Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Tuấn, bà Hà thanh toán toàn bộ

khoản nợ gốc và khoản lãi, phí phát sinh là có cơ sở chấp nhận.

Theo đó, đối với cả hai Hợp đồng tín dụng mà ông Trần Đình T, bà Nguyễn Thị Thu H đã ký kết với Ngân hàng TMCP Vthì tính đến ngày 19/4/2022, ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị Thu H còn nợ số tiền 397.091.154 đồng, trong đó: nợ gốc 238.244.350 đồng, tiền lãi: 151.770.889 đồng, tiền phạt chậm trả lãi: 7.075.915 đồng

Căn cứ quy định tại các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự thì Ngân hàng TMCP Vkhởi kiện yêu cầu bên vay thanh toán nợ là có căn cứ, cần được chấp nhận. Do đó, buộc ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm tính đến ngày 19/4/2022 là 397.091.154 đồng và phải tiếp tục trả tiền lãi kể từ ngày 20/4/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: LN1807230816089/QBH/HĐTC ngày 31/7/2018 và Giấy đề nghị kiểm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 325-P-2741864 ngày 22/8/2018.

[2.3]. Về xử lý tài sản bảo đảm:

Để bảo đảm cho các khoản vay của mình, ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị Thu H đã thế chấp chính chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, số khung RNYTB51M5JC133058, số máy G4LAJP040275, BKS 73A-104.02 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018793 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 17/7/2018 mang tên Trần Đình T cho Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1807230816089/QBH/HĐTC ngày 31/7/2018. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật nên có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký. Trường hợp ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị Thu H không trả được nợ, thì tài sản đã thế chấp sẽ được xử lý để thu hồi nợ như yêu cầu của Ngân hàng TMCP V là phù hợp với quy định tại Điều 298, 299, 318, 319, 322 Bộ luật Dân sự năm 2015 cần được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V được chấp nhận, nên bị đơn ông Trần Đình T, bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19.854.000 đồng (397.091.154 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 266, 269 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng 2010; khoản 5 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017.

Căn cứ vào các điều: 117, 119, 298, 299, 317, 318, 319, 322, 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị Thu H.

Buộc ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 19/4/2022 là 397.091.154 đồng, trong đó: nợ gốc 238.244.350 đồng, tiền lãi: 151.770.889 đồng, tiền phạt chậm trả lãi: 7.075.915 đồng. Tiền lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 20.4.2022 cho đến khi ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị Thu H thanh toán xong nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LN1807230816089/QBH/HĐTC ngày 31/7/2018 và Giấy đề nghị kiểm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 325-P-2741864 ngày 22/8/2018.

Trường hợp ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị Thu H không trả được nợ, thì Ngân hàng TMCP V có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản đảm bảo là xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, số khung RNYTB51M5JC133058, số máy G4LAJP040275, BKS 73A-104.02 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018793 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 17/7/2018 mang tên Trần Đình T để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19.854.000 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.937.000 đồng theo biên lai thu số 0001038 ngày 17/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Mỹ Hạnh